

Tổng Công ty Cổ Phần Bảo hiểm Bảo Long

Báo cáo tài chính tóm tắt

31 tháng 12 năm 2013



Building a better
working world

Tổng Công ty Cổ Phần Bảo hiểm Bảo Long

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	1
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT	
Bảng cân đối kế toán tóm tắt	2 - 3
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tóm tắt	4 - 5



Số tham chiếu: 60948250/16360238

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ Phần Bảo hiểm Bảo Long

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long ("Công ty") theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam mà từ đó bảng cân đối kế toán tóm tắt và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tóm tắt kèm theo ("báo cáo tài chính tóm tắt") đính kèm theo từ trang 2 đến trang 5 đã được lập ra. Báo cáo kiểm toán độc lập của chúng tôi đề vào ngày 28 tháng 3 năm 2014 đã đưa ra ý kiến là báo cáo tài chính mà từ đó báo cáo tài chính tóm tắt kèm theo được lập ra, đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tóm tắt kèm theo được lập phù hợp, nhất quán với báo cáo tài chính mà từ đó báo cáo tài chính tóm tắt này được lập ra và chúng tôi đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính đó.

Để có thể hiểu sâu sắc hơn về tình hình tài chính của Công ty và kết quả hoạt động kinh doanh trong niên độ cũng như về phạm vi của công việc kiểm toán, báo cáo tài chính tóm tắt phải được xem xét cùng với báo cáo tài chính mà từ đó báo cáo tài chính tóm tắt này đã được lập ra cùng với báo cáo kiểm toán độc lập tương ứng.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Saman Bandara
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2036-2013-004-1



Trần Thị Minh Tiến
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1331-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TÓM TẮT
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

VNĐ

Mã số	TÀI SẢN	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	635.393.512.912	542.584.279.763
110	<i>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	<i>81.483.014.890</i>	<i>16.267.310.469</i>
120	<i>II. Các khoản đầu tư ngắn hạn</i>	<i>392.837.000.000</i>	<i>385.488.700.820</i>
130	<i>III. Các khoản phải thu</i>	<i>152.170.127.380</i>	<i>134.329.294.219</i>
140	<i>IV. Hàng tồn kho</i>	<i>327.717.000</i>	<i>162.680.800</i>
150	<i>V. Tài sản ngắn hạn khác</i>	<i>8.575.653.642</i>	<i>6.336.293.455</i>
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN	152.026.301.869	131.452.142.917
210	<i>I. Tài sản cố định</i>	<i>39.187.300.980</i>	<i>31.672.879.573</i>
211	1. Tài sản cố định hữu hình	27.245.422.645	20.167.327.750
217	2. Tài sản cố định vô hình	10.217.878.335	10.633.751.823
230	3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1.724.000.000	871.800.000
220	<i>II. Các khoản đầu tư dài hạn</i>	<i>98.282.083.516</i>	<i>90.807.063.168</i>
240	<i>III. Tài sản dài hạn khác</i>	<i>14.556.917.373</i>	<i>8.972.200.176</i>
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	787.419.814.781	674.036.422.680



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TÓM TẮT
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

VNĐ

Mã số	NGUỒN VỐN	Số cuối năm	Số đầu năm
300	A. NỢ PHẢI TRẢ	415.558.753.590	318.240.443.233
310	I. Nợ ngắn hạn	139.587.180.435	124.703.298.011
330	II. Dự phòng nghiệp vụ	274.065.129.332	190.890.033.686
331	1. Dự phòng phí	181.411.140.634	119.384.940.052
333	2. Dự phòng bồi thường	61.372.815.879	44.161.858.270
334	3. Dự phòng dao động lớn	31.281.172.819	27.343.235.364
340	III. Nợ phải trả dài hạn khác	1.906.443.823	2.647.111.536
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	371.861.061.191	355.795.979.447
410	I. Vốn chủ sở hữu	371.861.061.191	355.795.979.447
411	1. Vốn cổ phần	336.345.000.000	336.345.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	226.755.440	226.755.440
416	3. Quỹ dự trữ bắt buộc	10.212.068.376	8.894.065.807
418	4. Lợi nhuận chưa phân phối	25.077.237.375	10.330.158.200
430	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	787.419.814.781	674.036.422.680



CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Ngoại tệ (USD)	418.029	130.044







Bà Vũ Thị Hoàng Anh
 Người lập

Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga
 Kế toán Trưởng

Ông Lưu Thanh Tâm
 Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TÓM TẮT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu phí bảo hiểm gốc	432.409.978.450	255.622.555.085
02	2. Doanh thu phí nhận tái bảo hiểm	66.381.166.555	67.889.870.139
03	3. Các khoản giảm trừ	(104.997.399.534)	(67.987.128.053)
08	4. (Tăng)/giảm dự phòng phí	(62.026.200.582)	19.900.419.431
09	5. Thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	21.720.399.638	17.977.766.749
10	6. Thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	-	15.142.516
14	7. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	353.487.944.527	293.418.625.867
15	8. Chi phí bồi thường bảo hiểm gốc	(134.883.658.395)	(108.683.560.237)
16	9. Chi phí bồi thường nhận tái bảo hiểm	(49.975.675.207)	(29.825.347.271)
17	10. Các khoản giảm trừ	68.664.717.408	10.467.926.987
21	11. Bồi thường thuộc phần trách nhiệm giữ lại	(116.194.616.194)	(128.040.980.521)
23	12. (Tăng)/giảm dự phòng bồi thường	(17.210.957.609)	7.538.701.428
24	13. Trích dự phòng dao động lớn	(3.937.937.455)	(7.665.758.914)
25	14. Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	(65.621.114.531)	(49.946.504.414)
41	15. Tổng chi trực tiếp hoạt động kinh doanh bảo hiểm	(202.964.625.789)	(178.114.542.421)
42	16. Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm	150.523.318.738	115.304.083.446
44	17. Chi phí quản lý doanh nghiệp	(179.821.070.207)	(111.575.143.426)
45	18. (Lỗ)/lợi nhuận kinh doanh bảo hiểm	(29.297.751.469)	3.728.940.020
51	21. Lợi nhuận hoạt động tài chính	62.033.048.180	59.945.035.470
54	24. Lợi nhuận khác	2.727.402.096	6.401.102.236



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TÓM TẮT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước
55	25. Lợi nhuận kế toán trước thuế	35.462.698.807	70.075.077.726
60	26. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(9.930.223.444)	(14.847.439.819)
61	27. Lợi ích/(chi phí) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	827.576.016	(2.157.090.711)
62	28. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	26.360.051.379	53.070.547.196
63	29. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	681	1.423



Bà Vũ Thị Hoàng Anh
Người lập



Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga
Kế toán Trưởng



Ông Lưu Thanh Tâm
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2014

